TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

Bà Vũ Thị Phương Ln.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Thuỷ- Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Thị L, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th (đã chết) và bà Đỗ Thị L (đã chết); có chồng là Đỗ Đắc T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 01/10/2021; có mặt.

- *Bị hại:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: đường N phường M, quận N, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị L nguyên là giáo viên Trường tiểu học nghỉ hưu, L không có chức năng nhận hồ sơ và tuyển dụng viên chức giáo viên, nhưng L đã đưa ra thông tin là L

có khả năng "chạy" biên chế viên chức giáo viên ở thành phố Hải Phòng cho người khác biết đến Ln hệ với L.

Khoảng đầu tháng 7/2019, bà Nguyễn Thị Ln có nhu cầu xin biên chế giáo viên dạy môn Tiếng Anh bậc tiểu học cho con dâu là chị Đào Thị Hồng Th nên bà Ln nói chuyện này với người quen là bà Đào Thị X, trú tại số 144/5/57 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền. Bà X nhớ trong thời gian công tác với Vũ Thị L tại Trường tiểu học Nguyễn Du thì bà có nghe L nói đã "chạy" được một biên chế giáo viên, nên bà X hỏi L để giúp bà Ln xin biên chế giáo viên cho chị Th, khi bà X hỏi thì L nói là L có khả năng "chạy" được biên chế giáo viên. Sau đó, bà X giới thiệu cho L và bà Ln đến nhà bà X để nói chuyện, khi L và vợ chồng bà Ln ông Nguyễn Văn Tiện đến nhà bà X thì L và vợ chồng bà Ln nhận ra nhau là người quen. L nói với bà Ln là muốn xin được biên chế giáo viên dạy tiếng Anh trên địa bàn quận Ngô Quyền phải mất 300.000.000 đồng, chỗ quen biết nên L bớt cho 20.000.000 đồng, còn 280.000.000 đồng và phải giao tiền sớm cho L để giữ suất. Bà Ln hỏi L là có chắc chắn không thì L trả lời "chắc chắn", nếu không được biên chế thì L trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Thấy L nói như vậy, bà Ln tin tưởng đồng ý. Ngày 26/7/2019 tại nhà bà X, bà Ln giao cho L 280.000.000 đồng, L viết giấy nhận tiền, ký tên, có bà X chứng kiến rồi giao cho bà Ln giữ. Hai ngày sau, L gọi điện cho ông Tiện (chồng bà Ln) nói L không "chạy" được biên chế giáo viên cấp 1, nhưng L "chạy" được biên chế giáo viên cấp 2 cho chị Th, gia đình đồng ý thì nộp thêm 50.000.000 đồng nữa cho L, gia đình bà Ln đồng ý. Ngày 31/7/2019, bà Ln và chị Th đến nhà bà X gặp L giao tiếp cho L 50.000.000 đồng, L viết giấy nhận tiền, ký tên, có sự chứng kiến của bà X rồi giao cho bà Ln giữ. L hướng dẫn chị Th lên mạng intenet lấy phiếu đăng ký dự thi, điền thông tin, làm hồ sơ dự tuyển biên chế giáo viên tiếng Anh rồi mang đến Phòng nội vụ - Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền nộp để dự thi. L hứa với bà Ln, chị Th đảm bảo sẽ "chạy" cho chị Th thi đỗ biên chế. Chị Th làm hồ sơ nộp theo hướng dẫn của L. Đến ngày 27/8/2019, chị Th tham gia thi tuyển biên chế nhưng không trúng tuyển, bà Ln nhiều lần tìm gặp L đòi lại tiền nhưng L không trả còn có thái độ thách thức, bà Ln phát hiện bị cáo L có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà.

Do vậy, ngày 30/11/2020, bà Ln trình báo Công an quận Ngô Quyền và giao nộp 03 giấy L nhận tiền của bà Ln, gồm: 01 giấy nhận tiền 280.000.000 đồng ghi ngày 26/7/2019; 01 giấy nhận tiền 50.000.000 đồng ghi ngày 31/7/2019 và 01 giấy cam kết ghi ngày 25/7/2020.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngô Quyền đã triệu tập Vũ Thị L đến để điều tra, xác minh. Đến ngày 17/5/2021, L giao nộp 10.000.000 đồng và ngày 01/6/2021 L giao nộp 20.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả trả cho bà Ln.

Ln quan đến bị cáo còn có việc ngày 15/10/2021, ông Nguyễn Văn Trường sinh năm 1974, trú tại xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng trình báo đến Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền về việc Vũ Thị L lừa đảo chiếm đoạt 250.000.000 đồng của ông Trường.

Tại Kết luận giám định số 129/KLGĐ-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết mang tên Vũ Thị L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang tên Vũ Thị L tại mục "người viết" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết mang tên Vũ Thị L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không đủ cơ sở kết luận.

Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 từ dòng chữ viết có nội dung "Hôm nay, ngày ... đến ... Hẹn xong công việc sẽ gửi lại số tiền trên"; và chữ viết tại mục "Người nhận" so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang tên Vũ Thị L tại mục "người nhận" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết mang tên Vũ Thị L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không đủ cơ sở kết luận.

Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 từ dòng chữ viết có nội dung "Ngày 31/7/2019 ... đến ... Hẹn xong việc sẽ trả"; và chữ viết tại mục "Người nhận" so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang tên Vũ Thị L tại mục "người nhận" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký mang tên Vũ Thị L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không đủ cơ sở kết luận.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Thị L khai nhận như nội dung nêu trên, ngoài ra còn khai thêm: Sau khi L nhận 330.000.000 đồng của bà Ln, L không Ln hệ với bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhận có thẩm quyền nào để "chạy" biên chế cho chị Th mà L tự chi tiêu cá nhân hết 20.000.000 đồng, còn 310.000.000 đồng L đưa cho Nguyễn Hà Lan, sinh năm 1965, trú tại khu vực đường chùa Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để Lan "chạy" biên chế cho chị Th, Lan sử dụng số thuê bao điện thoại 0842776076. Việc L đưa tiền cho Nguyễn Hà Lan không có ai biết, L chưa đến nhà Lan bao giờ và không biết nhà Lan ở đâu. Thực tế L chưa bao giờ "chạy" biên chế giáo viên cho ai. Nếu chị Th may mắn thi biên chế giáo viên trúng tuyển thì L đương nhiên nhận đó là công sức của L.

Trước đó, vào ngày 26/01/2018, bị cáo L có nhận của ông Nguyễn Văn Trường 250.000.000 đồng để "chạy" biên chế cho cháu ông là chị Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1994, trú tại số 391 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền. L cũng cam kết nếu không "chạy" được biên chế cho chị Nguyệt (tức là chị Nguyệt thi tuyển biên chế không trúng tuyển) thì L sẽ trả lại ông Trường toàn bộ số tiền trên. Sau khi nhận được tiền, L hướng dẫn chị Nguyệt làm hồ sơ dự tuyển nộp vào Phòng nội vụ huyện An Dương theo hướng dẫn của L, rồi tham gia dự thi tuyển biên chế 02 lần, kết quả chị Nguyệt đều không trúng tuyển, ông Trường đòi lại số tiền thì L nói khoảng đầu tháng 02/2018, L đưa số tiền nhận của ông Trường cho cháu của L

là Vũ Quốc An, sinh năm 1983, trú tại số 52 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân để An "chạy" biên chế cho chị Nguyệt, nhưng An đã chết. L không có khả năng trả nợ cho bà Ln, ông Trường.

Bà Nguyễn Thị Ln khai: Bà Ln được bà X nói là L "chạy" được biên chế giáo viên cho chị Th nên bà Ln mới đến gặp L nói chuyện. L nói với bà Ln là chắc chắn L "chạy" được biên chế giáo viên cấp 2 dạy tiếng Anh ở quận Ngô Quyền cho chị Th, nếu không được L trả lại toàn bộ số tiền đã nhận nên bà Ln và gia đình tin tưởng giao tiền cho L. Bà Ln chỉ Ln hệ, giao tiền cho L để xin biên chế cho chị Th, bà Ln không biết Nguyễn Hà Lan là ai và không gặp bao giờ. Khi L không "chạy" được biên chế cho chị Th, bà Ln nhiều lần đòi lại tiền nhưng L chiếm đoạt không trả còn tỏ thái độ thách thức. Sau khi bà Ln trình báo Công an quận Ngô Quyền thì L mới giao cho Cơ quan điều tra 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trả bà Ln, còn 300.000.000 đồng bà Ln yêu cầu L phải trả lại cho bà.

Bà Đào Thị X khai: Trong thời gian bà X công tác cùng với L tại Trường tiểu học Nguyễn Du, bà X được L cho biết L "chạy" được biên chế giáo viên, nên khi bà X biết gia đình bà Ln có nhu cầu xin biên chế giáo viên cho chị Th thì bà X mới hỏi thì L nói L "chạy" được biên chế giáo viên cho chị Th. Do đó, bà X mới giới thiệu cho gia đình bà Ln để nhờ L. Việc thỏa thuận và giao nhận tiền giữa gia đình bà Ln với L do hai bên tự thống nhất với nhau, bà X chỉ chứng kiến mà không được lợi ích gì, bà X không biết Nguyễn Hà Lan là ai và cũng không thấy L nói về Lan.

Tiến hành xác minh tại Phòng nội vụ quận Ngô Quyền thì Vũ Thị L không có chức năng nhận hồ sơ và tuyển dụng viên chức giáo viên.

Tiến hành xác minh công dân Nguyễn Hà Lan và sử dụng số thuê bao điện thoại 0842776076 theo lời khai của L. Kết quả xác minh không có công dân nào tên là Nguyễn Hà Lan có lai lịch nêu trên cư trú tại phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân.

Tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0842776076, kết quả không có người sử dụng.

Tiến hành xác minh đối tượng Vũ Quốc An theo lời khai của L: Kết quả có đối tượng Vũ Quốc An, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 50/275 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân. An làm việc tại Trường trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn từ 01/9/2009 đến 01/4/2018. Theo trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân phường Cát Dài thì Vũ Quốc An chết ngày 21/3/2018.

- Về vật chứng: 01 giấy nhận tiền 280.000.000 đồng ghi ngày 26/7/2019; 01 giấy nhận tiền 50.000.000 đồng ghi ngày 31/7/2019 và 01 giấy cam kết ghi ngày 25/7/2020 bà Nguyễn Thị Ln giao nộp cho Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp 30.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra trả bà Ln để khắc phục hậu quả.

- Tại phiên toà sơ thẩm ngày 19/4/2022, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 19/4/2022 cho Viện Kiểm sát.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Thông báo về việc giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, bị hại trình bày toàn bộ sự việc như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền còn thiếu là 300.000.000 đồng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị L với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do bị cáo bị bệnh nặng, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị L phải trả bà Ln toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt còn thiếu là 300.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo rất khó khăn và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát: Tại phiên toà sơ thẩm ngày 19/4/2022, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã ra Thông báo về việc giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng vì hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này đã được làm rõ; đối với hành vi bị cáo nhận tiền của ông Nguyễn Văn Trường đã được tách ra bằng vụ án khác, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau theo khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Vũ Thị L không có chức năng nhận hồ sơ và tuyển dụng viên chức giáo viên, nhưng bị cáo vì động cơ vụ lợi, đã đưa ra thông tin gian dối là mình có khả năng "chạy" được biên chế giáo viên làm cho bà Ln tin tưởng. Trong các ngày 26 và 31/7/2019, bà Ln đã giao tổng số tiền là 330.000.000 đồng cho bị cáo để "chạy" biên chế giáo viên cho con dâu bà Ln là chị Đào Thị Hồng Th rồi bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tác động tiêu cực đến uy tín ngành giáo dục và gây mất trật tự xã hội nên cần xử lý nghiêm.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; ngoài ra bị cáo đã có nhiều thành tích và danh hiệu trong công tác giáo dục; nay đã nhiều tuổi và thường xuyên ốm đau; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự:

[9] Quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp 30.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra trả lại bị hại để khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo phải trả lại bị hại số tiền 300.000.000 đồng.

[10] Trước khi xảy ra vụ án này, ngày 26/01/2018 bị cáo Vũ Thị L có hành vi nhận 250.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Trường để "chạy" biên chế giáo viên dạy môn hóa học trên địa bàn huyện An Dương cho cháu ông Trường là chị Trần Thị Ánh Nguyệt. Nhưng L không "chạy" được biên chế cho chị Nguyệt và cũng không trả tiền cho ông Trường. L khai khoảng đầu tháng 02/2018 L đưa số tiền 250.000.000 đồng nhận của ông Trường cho Vũ Quốc An sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 50/275 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân để "chạy" biên chế cho chị Nguyệt. Kết quả xác minh có đối tượng Vũ Quốc An có lai lịch như trên, An đã chết ngày 21/3/2018, nên Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi này để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với bà Đào Thị X có quan hệ quen biết với bà Ln và bị cáo nên đã giới thiệu cho bà Ln và bị cáo L gặp nhau để bị cáo "chạy" biên chế cho chị Th. Mục đích của bà X là hỏi giúp gia đình bà Ln, bà X không được lợi ích gì, nên Cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí:

[12] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tiền bị cáo chiếm đoạt phải trả lại bị hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án.

+ Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc: Vũ Thị L phải trả lại bị hại bà Nguyễn Thị Ln số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng